TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ L** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phú và ông Hồ Sỹ Định.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2019, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 23/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Nam P, sinh năm 1995. Nơi đăng kí nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: Tổ X, khu vực X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà P L, sinh năm 1995. Nơi đăng kí nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/4/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn là chị Nguyễn Nam P trình bày như sau:

Nguyên đơn và anh Hà P L quen biết, tìm hiểu nhau và đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L vào ngày 19/7/2017. Sau khi kết hôn, được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh L có tình cảm với người khác nên đã kiếm cớ đánh đập chị P nhiều lần. Do đó, từ đầu năm 2018 cho đến nay, chị P và anh L đã sống ly thân, không liên lạc, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị P không còn tình cảm với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị P và anh L có 01 người con chung là Hà N, sinh ngày 09/01/2013. Chị P đề nghị giao cháu Nghi cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị P đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị P; giấy chứng nhận kết hôn; bản sao sổ hộ khẩu gia đình; bản sao giấy khai sinh cháu N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh Hà P L biết việc chị P xin ly hôn nhưng trong thời hạn luật định anh L không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã nhiều lần Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 09/5/2019, Ủy ban nhân dân thị trấn L cho biết đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án (gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) nhưng bị đơn và gia đình không hợp tác nên không tống đạt được, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa P tiến hành niêm yết các văn bản trên theo quy định của pháp luật

Do bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 08/10/2019, anh L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 28/10/2019, đồng thời niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn là anh Hà P L cố tình vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và hai lần vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nam P và anh Hà P L đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn L vào ngày 19/7/2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xem xét về quá trình hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa chị P và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh L có tình cảm với người khác nên kiếm cớ gây gỗ chị P. Hiện nay, chị P và anh L đã sống ly thân, cuộc sống chung của ai người đó tự lo liệu, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do vậy, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Nam P.

[3] Về con chung: Chị P và anh L có 01 người con chung là Hà N, sinh ngày 09/01/2013. Xét yêu cầu được nuôi con của chị P, thấy rằng: Cháu N đang còn nhỏ, anh L vắng mặt tại Tòa án nên cần giao cháu N cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, chị P có đủ khả năng để nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Nam P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Nam P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nam P, chị Nguyễn Nam P được ly hôn anh Hà P L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hà N, sinh ngày 09/01/2013 cho chị Nguyễn Nam P chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Hà P L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà P L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc chị Nguyễn Nam P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/006510, ngày 03/4/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN TRÌNH

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.